

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 15- 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Phú;

2/ Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 310/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh P, sinh năm 1995 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1975 và bà Mai Thị T, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt, tạm giam ngày 29/8/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Mai Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh B. Có mặt.

- Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1975; nơi cư trú: Phường A, Quận T (nay thuộc phường T, Quận T), Thành phố H. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Quốc D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/8/2018 Đội cảnh sát điều tra về ma túy Công an thị xã T phối hợp với công an phường L tiến hành tuần tra trên địa bàn phường L, khi đến khu vực ngã tư cây xăng số 4 thuộc khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh D thì phát hiện Lê Thanh P đang điều khiển xe mô tô biển số 51P1-4409 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu P dừng xe để tiến hành kiểm tra. Ngay lúc này P lấy từ trong túi quần phía trước bên trái 01 túi nylon nhỏ ném xuống đường cách chỗ dừng xe khoảng 3 mét và bỏ chạy thì bị lực lượng công an bắt giữ. Khi tiến hành kiểm tra túi nylon mà P ném xuống đường, lực lượng công an phát hiện 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (P khai nhận là ma túy). Lực lượng công an lập biên bản niêm phong tang vật, biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa P về trụ sở Công an phường L để làm việc.

Quá trình điều tra, P khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ tháng 02/2018 đến nay. Nguồn gốc ma túy bị Công an thu giữ là do P mua ở khu vực cầu A, quận G, Thành phố H với giá 500.000 đồng của một người phụ nữ tên T không rõ nhân thân, lai lịch vào ngày 28/8/2018, mục đích cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp); 01 xe mô tô biển số 51P1-4409.

Theo kết luận giám định số 536/MT-PC54 ngày 03/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định (tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có khối lượng 0,4569 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-TA ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 01 (một) năm 03 (tháng) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có ký hiệu 536/PC54 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật chứng trong vụ án nên;

Đề nghị giao 01 xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu MINGXING, số loại MX 110S1, đề dung tích xi lanh 108cm³, biển số 51P1-4409, số khung: MX110S☆Y0082014☆, số máy: LC152FMH☆Y0577780☆ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh B xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/8/2018, tại khu vực ngã tư cây xăng A thuộc khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương bị cáo Lê Thanh P bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T phối hợp với công an phường L thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì P có hành vi lấy từ trong túi quần phía trước bên trái 01 túi nylon nhỏ, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4569 gam ném xuống đường cách chỗ dừng xe khoảng 3 mét và bỏ chạy thì bị lực lượng công an bắt giữ, lập biên bản niêm phong tang vật, biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bị cáo P thừa nhận bị cáo mua số ma túy nêu trên ở khu vực cầu A, quận G, Thành phố H với giá 500.000 đồng của một người phụ nữ tên T không rõ nhân thân, lai lịch vào ngày 28/8/2018, mục đích cất giấu để sử dụng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu ma túy trong người nhằm mục đích sử dụng dần cho thỏa mãn cơn nghiện, hành

vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục vụ đất nước nên áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có ký hiệu 536/PC54 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu MINGXING, số loại MX 110S1, đề dung tích xi lanh 108cm³, biển số 51P1-4409, số khung: MX110S☆Y0082014☆, số máy: LC152FMH☆Y0577780☆, quá trình điều tra xác định xe trên do ông Lê Hoàng A, sinh năm 1975; nơi cư trú: Phường A, Quận T (nay thuộc phường T, Quận T), Thành phố H là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua xác minh tại phường T, Quận T, Thành phố H thì trên địa bàn không có địa chỉ và đương sự Lê Hoàng A nêu trên. Bị cáo khai nhận chiếc xe trên do bị cáo mượn của bà Mai Thị T (là mẹ ruột của bị cáo). Qua làm việc, bà Mai Thị T khai nhận chiếc xe trên do bà mua của cửa hàng bán xe máy cũ (nhưng không nhớ rõ địa chỉ) tại phường L vào tháng 7 năm 2018 với giá 1.800.000đồng, khi mua có làm giấy tờ mua bán nhưng đã để thất lạc, không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Việc bị cáo P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành tra cứu trong tàng thư vật chứng nhưng không có cơ sở dữ liệu và thông báo truy tìm chủ sở hữu trên đài phát thanh truyền hình tỉnh Bình Dương nhưng đến nay vẫn không có người đến liên hệ giải quyết. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

Xét thấy, từ khi khởi tố cho đến nay, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 51P1-4409, chưa làm rõ chứng cứ có giá trị chứng minh để xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy cần giao lại chiếc xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo P: Hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có ký hiệu 536/PC54.

- Giao lại 01 xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu MINGXING, số loại MX 110S1, đề dung tích xi lanh 108cm³, biển số 51P1-4409, số khung: MX110S☆Y0082014☆, số máy: LC152FMH☆Y0577780☆ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Tuyết Ánh**